

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/03/2020

V/v: “ Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**  
**2. Ông Nguyễn Quốc Tiến**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Bắc**.

Ngày 09 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 532/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc tranh chấp “**Xin ly hôn, nuôi con chung**”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Mũi H, sinh năm 1992 (có mặt)  
Địa chỉ: Số 87 tổ 4 Ấp H, xã B, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.
- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Út M, sinh năm 1990 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Số 467 khu phố 3, phường T, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Theo đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Mũi H trình bày:** Bà H và ông M tự nguyện quen nhau và được UBND phường Vĩnh Thông cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2018. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số 467 khu phố 3, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống đến khoảng tháng 01 năm 2019 thì giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ tình cảm vợ chồng, thường xuyên bất đồng quan điểm, ông M không quan tâm, chăm sóc vợ con. Ông bà cũng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Nay bà H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, bà H xin ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà H xác định trong quá trình chung sống ông bà có 01 người con chung là Huỳnh Thanh M, sinh ngày 01/8/2019, hiện nay cháu M đang sống chung với bà H, bà H có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con vì bà có đủ khả năng để nuôi cháu M.

Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung.

\* Tại phiên tòa bà Huỳnh Mũi H xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Út M ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

\* Bị đơn ông Huỳnh Út M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông Huỳnh Út M không có

mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Mũi H.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Út M vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thẩm quyền giải quyết:** Nguyên đơn bà Huỳnh Mũi H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, bị đơn ông Huỳnh Út M cư trú tại phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp xin ly hôn” là đúng theo quy định của pháp luật.

**[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa:** Bị đơn ông Huỳnh Út M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà H đồng ý xét xử vắng mặt ông M theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh Út M.

**[3] Xét quan hệ hôn nhân:** Bà Huỳnh Mũi H và ông Huỳnh Út M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2018 căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

**[4] Về yêu cầu xin ly hôn:** Trong quá trình chung sống bà H và ông M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ tình cảm gia đình, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng đã ly thân một thời gian để hàn gắn nhưng không thành. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Út M, ông M đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên ông M không có mặt và không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân của bà H và ông M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà cũng đã sống ly thân thời gian dài, không hàn gắn tình cảm được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Mũi H, xử cho bà Huỳnh Mũi H được ly hôn với ông Huỳnh Út M.

**[5] Xét về con chung Hội đồng xét xử nhận định:** Ông M và bà H trong quá trình chung sống có 01 người con chung là Huỳnh Thanh M, sinh ngày 01/8/2019, hiện

nay cháu Mai đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con vì trong thời gian qua cháu Huỳnh Thanh M đang được bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, vẫn phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần, do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Thanh M, sinh ngày 01/8/2019 cho bà Huỳnh Mũi H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

**[6] Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Huỳnh Mũi H xác định trong quá trình sinh sống bà và ông M không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[7]** Do ông Huỳnh Út M không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này ông Huỳnh Út M có yêu cầu về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

**[8]** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Huỳnh Mũi H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Mũi H đối với ông Huỳnh Út M.

- **Về con chung:** Giao con chung là Huỳnh Thanh M, sinh ngày 01/8/2019 cho bà Huỳnh Mũi H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, ông Huỳnh Út M có quyền và nghĩa vụ chăm sóc giáo dục con chung, không ai cản trở ông M thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Huỳnh Mũi H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0009663 ngày 20/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà H không phải nộp thêm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 09/03/2020). Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*\* Nơi nhân :*

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND TP. Rạch Giá.
- Chi cục THA Dân sự TPRG
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thu In**